

KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

QUYỂN 3

Phẩm 8: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG

Lại nữa, Bảo Nữ! Lúc hành đạo Bồ-tát, nếu thấy có các chúng sinh thường bị lạc đường thì dẫn dắt chỉ rõ con đường nào có hầm hố, hiểm trở, cao thấp, cong thẳng, để khiến họ san bằng hoặc bắc cầu đi qua. Nơi tăm tối, chốn vắng vẻ, tạo lập chùa Phật cao rộng thoáng mát. Giả sử có người gây tội hồ nghi nên vì vô số chúng sinh trừ diệt tội do dự, khiến họ không bị rơi vào chốn có tai ương, cũng không làm người khác phát khởi sự hồ nghi, không nói lỗi người khác: Kẻ ấy có tội. Biết tâm tánh của vô số chúng sinh, diệt trừ tất cả sự mong cầu của họ, rồi nói kinh pháp không có hồ nghi, cũng không do dự, vì họ mà hiển bày sự sâu rộng sáng rõ của chánh pháp, trao truyền đại trí tuệ quang minh, khuyến thỉnh, trợ giúp tất cả chư Phật, Bồ-tát thuyết giảng kinh điển. Dùng pháp thi ân mà không đua nịnh, tạo lập nghiệp lành, khuyến hóa cho nhau, chưa từng khinh người, cũng không đùa cợt, cũng không cờ bạc, không làm việc hại người, không chê bai về phong tục, tập quán, cũng không tự đại. Đối với tất cả ngôn từ chỉ tin lời Phật, tùy theo lời dạy bằng văn tự mà được tự tại, biết văn tự là không. Đối với các việc có ngôn từ, không nhìn thấy lầm lỗi, chẳng tìm cái dở, chẳng nhìn chỗ khuyết điểm. Nếu Bồ-tát hành pháp như thế mà thành tựu Phật đạo, gọi là không có thiếu sót. Vì không thiếu sót nên đầy đủ tất cả trí tuệ. Nếu có nghi vấn thì phân biệt giảng nói, không điều nào là không thông đạt, không chiếu soi cùng khắp. Khéo tu Tam-muội, thường hiểu rõ, đều nhập vào tất cả âm thanh nơi Tổng trì, thường tán thán Như Lai thuyết kinh pháp không hề thiếu sót, đối với văn tự không chỗ tạo tác. Đây Bảo Nữ! Đó là pháp Bất cộng thứ nhất của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát dứt bỏ tất cả lời nói ác. Nói lời chí thành, lấy pháp làm gốc, lấy nghĩa làm chủ, lấy việc giáo hóa làm sự nghiệp, không bị hư vọng làm thương tổn, lìa bỏ lời nói phi Thánh hiền, tu theo sự tịch tĩnh của Hiền thánh, không tranh tụng, thuận theo pháp Sa-môn đã tạo lập. Nếu nghe kinh điển mà thấu đạt diệu nghĩa thì

vì mọi người mà diễn nói, đó là đều vì chính mình và người khác chỉ cầu chuyên tu pháp diệt định. Chưa từng ôm oán hận, giành giật và không tranh chấp với người, không tìm cầu lý lẽ, cũng chẳng chấp trước “không”. Tin hiểu hạnh “không” thì không vướng mắc, vượt qua danh tự của các pháp, dốc tin vào đạo tuệ vô lượng của Như Lai. Khuyến hóa các chúng sinh khác khiến nhập vào pháp này, thành tựu Phật đạo, nghĩa là dứt mọi tranh tụng, không âm thanh, không chấp nơi một chữ để có ngôn từ, cũng không giảng thuyết, không ở trong các nghiệp, dẫn dắt người khác chánh pháp này, thành tựu Phật đạo, vượt mọi ngôn từ, đã không ngôn từ thì không chấp nơi một chữ để có sự diễn đạt, cũng không nêu bày, không tạo nghiệp thế tục, vì các chúng hội khéo giảng nói nghĩa lý, hợp với ý người. Ngôn từ nói ra thuận hợp thời cơ, cảm ứng cả cõi nước, khéo tu Tam-muội, phân biệt và hiểu rõ vô lượng hạnh môn Tổng trì. Đối với Như Lai, tất cả đều thuận hợp phép tắc, các tướng đầy đủ với tất cả vẻ đẹp, nơi hết thấy các lỗ chân lông đều phát ra vô lượng nói về âm thanh pháp Phật chẳng thể nghĩ bàn. Có thể dùng một sợi lông khiến cho âm thanh đều hiển bày khắp, làm cho tâm của mọi người trong chúng hội đều vui mừng, giảng thuyết vô lượng các pháp môn theo âm thanh tự nhiên phát ra. Đó chính là chỗ đạt đến của năng lực nơi bản nguyện đã kiến lập từ thuở xưa. Như Lai đạt đến đó, dứt mọi tư tưởng nên thường vắng lặng, không có điều mong cầu. Đó là pháp Phật bất cộng thứ hai của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát thường không quên mất sáu pháp nhớ nghĩ là luôn luôn nhớ nghĩ Phật, nhớ nghĩ Pháp, nhớ nghĩ Tăng, nhớ nghĩ Thiên, nhớ nghĩ hành bố thí, nhớ nghĩ hành trí tuệ, cũng giáo hóa người hành sáu pháp nhớ nghĩ. Người hành pháp này sẽ đạt tới Phật đạo, thường không quên mất ý nghĩ cứu độ chúng sinh đối với tất cả pháp được tự tại, khéo tu Tam-muội, phân biệt và hiểu rõ pháp định Tổng trì. Lại nữa, Như Lai Thế Tôn, luôn nhớ nghĩ các pháp chưa từng quên mất. Khi ấy có người muốn đến thưa hỏi, chưa từng quán sát nhìn thấy chỗ nhớ nơi nghĩ tâm ý của tất cả chúng sinh, nhưng Như Lai đều hiểu rõ, khỏi phải suy nghĩ, nếu có hỏi thì giải đáp ngay. Chỗ hiển hiện trí như vậy gọi là tâm căn thông sáng không bị chướng ngại, có thể khéo nói làm vui lòng mọi người, chỉ dùng một loại văn tự, trong khoảnh khắc có thể nêu bày đến khắp tất cả. Đó là pháp Phật bất cộng thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát luôn muốn bảo hộ tâm người

khác, chẳng làm cho họ nổi tâm sân hận, không làm cho tâm họ dao động, không làm họ buồn phiền, không khiến tâm họ trở nên xấu xa, chưa từng ngăn cản, phế bỏ gốc đức nơi người khác. Không đoạn tuyệt pháp mà luôn tin hiểu: Tâm như huyễn, không niệm, không tưởng, không phóng túng. Tâm bình đẳng đối với tất cả loài chúng sinh, quán các pháp bình đẳng, ở nơi một pháp giới mà vào chỗ không thoái chuyển. Hành pháp ấy rồi thì thành tựu Phật đạo, tức được thường định, không có sát-na nào mà tâm không định. Hành quán các pháp, tất cả đều an nhiên, gọi là Tam-muội Đẳng tích, khéo phân biệt về các “môn Tổng trì thường định của Như Lai”, hiển bày việc làm của tất cả chư Phật, là việc làm không sai khác. Đó là pháp Phật bất cộng thứ tư của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát không có các niệm tưởng điên đảo, tâm không trái với hành, không tạo tà kiến, không gây hư vọng, không tự chấp có ngã, có thân, không có tưởng về nhân, cũng không có tưởng về thọ, cũng không có tưởng về mạng, không có tưởng về sĩ phu, cũng không có tưởng về nhân ý, không có tưởng về học chí, không có tưởng về đoạn tuyệt, không có tưởng về hữu thường, không có tưởng về các kiến, không có tưởng về ba xứ, cũng không có tưởng về lìa tưởng ba xứ, cũng không có tưởng về có thiện, cũng không có bất thiện, cũng không có tội, cũng không không tội, cũng không có hữu lậu, cũng không có vô lậu, cũng không có thế tục, cũng không có vượt thế tục, trừ gốc phiền não, không có tưởng sinh tử và Niết-bàn, tưởng thọ uẩn. Tâm tánh của chúng sinh nghĩ tưởng điên đảo, dứt trừ hết tưởng này rồi, tuân tu các điều thiện, sẽ xa lìa tưởng phàm phu, dứt bỏ tất cả các tà kiến, cũng không ở trung gian không chỗ dựa, nên quán pháp bình đẳng. Hành pháp này rồi, đạt đến Phật đạo, không còn các tưởng, gọi là Như Lai vĩnh viễn không có các niệm, tức có thể khéo tu Tam-muội Vô tưởng, hiểu rõ môn Tổng trì Vô tận tạng. Như Lai đi đến chỗ hành vô hữu tưởng, tức hưng khởi tâm đại Bi thương xót muôn loài. Chúng sinh có nhiều vọng tưởng luôn bị trói buộc, hành giả khuyến hóa, thuyết pháp đúng thời cơ. Đó là pháp Phật bất cộng thứ năm của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, tâm thường quán sát đi trong sinh tử, làm thức tỉnh các pháp phiền não khổ nạn, liền tìm cách dẫn dắt, khiến chúng sinh đạt đến an lạc, tạo lập pháp quán, khiến không lo buồn, diệt tất cả khổ. Đối với các lợi dưỡng không cho là thiết yếu, tức dứt trừ mọi trói buộc của ái mộ, cũng không tham cầu lợi dưỡng do sự cúng dường mang lại, nơi các lợi dưỡng mình có dù mất đi cũng không

lo buồn. Quán xét vạn vật vô thường đều là khổ. Không quán pháp về thân, chỉ tin vào Niết-bàn tịch tĩnh, đã quán xét nơi mọi chúng sinh, nên quán sát các pháp với các sắc tượng như vậy. Chính mình đã tuân tu, phụng hành và thấu đạt pháp ấy đầy đủ rốt ráo, thành tựu Phật đạo, gọi là vô ngại. Pháp quán sát nhiều không thể kể xiết, ở đây Như Lai tập hợp lại diễn nói hết, khéo tu tập Tam-muội, gọi là lìa nhị quán, hiểu rõ số lượng nơi Tổng trì Hải ấn. Như Lai được mọi chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, Nhân, Phi nhân đều cúng dường, không ai là không phụng sự, nhưng không vì thế mà chán bỏ, cũng không chấp trước. Tất cả chúng đệ học, ngoại đạo, kẻ phạm giới đến nhiều loạn đều không lấy làm lo buồn, tâm ý luôn bình đẳng, hiểu rõ các sở hữu đều là vô sở hữu, vì tâm ấy bình đẳng. Nên giống như đất, không gì là không nhận lấy. Giống như nước tẩy các uế trước. Tâm giống như lửa không gì là không thiêu đốt, tâm giống như gió không vướng mắc vào đâu, cũng không luyến mộ. Tâm như hư không, không kết hận, tâm bình đẳng chữa trị tất cả chúng sinh. Tu hành tịch tĩnh, đối với pháp này, tư duy quán sát hạnh tu của người. Khi chỗ quán đã đầy đủ, thường phát khởi đại Bi, vào khắp chúng sinh hóa, độ mà không có nơi độ, khai hóa chúng sinh, chẳng bỏ thời cơ thuận hợp. Theo bản hạnh con người mà thuyết pháp, không bị dao động, cũng không biếng lười. Đó là pháp Phật bất cộng thứ sáu của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, dứt trừ các ác, siêng năng tu hành, cầu đạt tất cả pháp thiện đức, ưa sự vi diệu, pháp lạc vô tận mong đạt đến nguồn gốc sâu xa của vô số pháp thiện. Xả bỏ việc làm của hàng Thanh văn, Duyên giác, chí trụ ở Đại thừa không thoái chuyển, phát khởi đại Bi, thương xót chúng sinh, tư duy chánh nghĩa, chưa từng lãng quên, trừ bỏ tướng chấp về thân mình, chỉ vì người khác. Vì ấy do đó ưa thích pháp, kết tập tất cả pháp của chư Phật, không hề dứt bỏ, chí mến Phật đạo. Thấy các chúng ma dựa vào điên đảo và tà kiến, nên vì chúng mà tích lũy chánh pháp, đạt đến Phật đạo, nên nói Như Lai không mất niềm vui chân chánh, vì luôn khéo tuân theo niềm vui nơi Tam-muội, phân biệt, hiểu rõ pháp Tổng trì Kim cang, tự tại chỗ cần giảng thì vì mọi người mà giảng nói, khiến người cầu đạt này trong chốc lát sẽ quy hướng đúng lúc về người nắm giữ pháp bảo. Tâm tánh của chúng sinh giống như đồ chứa, tùy theo chỗ hành mà nói kinh pháp, luôn không chống trái với định Tam-muội. Đó là pháp Phật bất cộng

thứ bảy của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, thường hành tinh tấn, thường không rời xa, không chán lìa thiện căn, tập hợp phước đức không trái bỏ. Kính trọng tất cả bậc tôn trưởng, thiện hữu, đến chỗ các Pháp sư, chư Phật, Bồ-tát, gần gũi, học hỏi nghe nhận kinh pháp, phụng sự, theo hầu, tinh tấn hết mực, vào trong vô lượng cõi nước để cứu độ sinh tử, khai mở cho vô lượng loài chúng sinh, làm nghiêm tịnh vô lượng quốc độ của chư Phật, cúng dường vô lượng chư Phật Chánh giác, giữ gìn vô lượng pháp của chư Phật, đạt ngộ vô lượng Thánh tuệ của chư Phật, nhập vào vô lượng việc làm của chúng sinh, hiểu rõ vô lượng các pháp môn để giảng dạy. Vị ấy thực hiện pháp khuyến bảo này, một cách đầy đủ rốt ráo thành tựu Phật đạo, gọi là không mất tinh tấn. Như Lai tinh tấn, không chỗ quên mất, khéo tu hạnh tinh tấn này, nên được định ý Tam-muội, thần túc biến hóa. Oai lực nơi thần túc biến hóa của Như Lai chẳng thể hạn lượng, thị hiện sự thù thắng nhằm khai hóa, độ thoát vô số chúng sinh, kiên cố, chí thành, không bị chướng ngại, ngăn che du hóa nơi quốc độ chư Phật, không bị hao tổn, cũng không có chỗ hành mà hiện bày khắp cõi hư không. Đó là pháp Phật bất cộng thứ tám của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành Bồ-tát đạo, ý thường tinh chuyên, nắm vững tâm chí bậc nhất, luôn luôn an định tâm nơi chân đế rốt ráo, chưa từng quên mất tất cả pháp thế gian và hóa độ thế gian, tuân tu và tư duy về bốn Ý chỉ. Đó là tự quán sự hiện hành trong thân, chuyên suy xét về vô thường, khổ, không, không thân; lại quán chốn hành của thân ngoài thân là các hiện hành của vô thường, khổ, không, không thân, quán trong ngoài của thân đều là vô thường, khổ, không, không thân; quán thọ ấm bên trong, thấy rõ thọ ấm là không, chuyên tu về hành; quán thọ ấm bên ngoài thấy rõ thọ ấm là không; quán thọ ấm trong, ngoài thấy rõ thọ ấm ấy đều là không; quán tâm hành bên trong, thấy nội tâm, tư duy biết là vô tướng; quán ngoại tâm, thấy tâm hành bên ngoài, chuyên nghĩ là vô tướng; quán nội ngoại tâm, thấy nội ngoại tâm, chuyên nghĩ là vô tướng; quán nội pháp thấy nội pháp, hành niệm vô nguyên; quán ngoại pháp thấy ngoại pháp, hành niệm vô nguyên; quán nội ngoại pháp thấy nội ngoại pháp nên hành niệm vô nguyên. Vị ấy đối với thân, đắc bốn ý chỉ, tư duy về vô thường, khổ, không, không thân, thành tựu đầy đủ thân Như Lai, không đoạn mất thiện đức của thân, vì hiểu rõ về thọ ấm tức là đạt được ý chỉ. Tư duy nơi hành “không”, quán sát tất cả các cõi chúng sinh, khiến chấm dứt tất cả các

cõi ác. Dùng sức đại Bi, trừ diệt khổ hoạn, để tâm thông đạt, gọi là ý chỉ. Chuyên tu vô tướng, cũng không bỏ mất tâm Bồ-tát, tu tập tích lũy hạnh Đại thừa, không hề lười biếng, tâm quay về với pháp, gọi là ý chỉ. Chuyên tu vô nguyện, không ở nơi pháp vô dục mà chứng đắc, quán sát pháp Phật, bình đẳng nhập vào vô lượng pháp giới. Tu tập pháp này rồi, thấu đạt rốt ráo, thành tựu Phật đạo, gọi là không mất đạo ý. Như Lai thường trụ nơi định, chí chưa từng xao lãng, dứt trừ các hành, khéo tu Tam-muội. Như Lai giảng thuyết sự biến hóa, thấy rõ tâm niệm quá khứ, vị lai, hiện tại của chúng sinh, hiểu rõ căn tánh, độ thoát các hành phiền não ái dục, hiểu rõ sự vướng mắc vào nhân duyên trói buộc, hành nghiệp bất thiện, sự báo ứng nơi tội phước, gốc ngọn của sinh tử. Biết chúng hội Thanh văn ở các cõi Phật, hiểu rõ hạnh Bồ-tát khi được thọ ký, tự nói về cha mẹ, thân tộc, tri thức, bằng hữu, tâm căn sáng tỏ, không bị quên mất, phân biệt tám xứ, nói không một lời hư vọng. Đó là pháp Phật bất cộng thứ chín của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát thường theo trí tuệ, trí tuệ quang minh, trí tuệ sáng chói, trí tuệ biết rõ, hiển bày trí tuệ Thánh đạt nơi ánh sáng thâm diệu, trí tuệ lìa dục, trí tuệ bùng phát, thấu tỏ tất cả, không thể thí dụ. Trí tuệ hàng Thanh văn, Duyên giác không thể sánh kịp, là loại trí tuệ chưa từng có, trí tuệ sâu xa rộng lớn vô biên, trí tuệ khác thường, trí tuệ diệt định, trí tuệ không chỗ trụ, không tham đắm, cầu nghe không chán, chí ở chỗ Thánh đạt. Nghe rộng hiểu thông, quay về trí tuệ, nhìn thế gian như lửa cháy trên đầu, ân cần ngưỡng mộ trí tuệ đại giác, những điều nghe được giống như biển lớn, nghe rồi phân biệt, ưa thích kinh điển, vui nơi pháp lạc. Vị ấy cầu pháp nên hành tinh tấn, vì pháp lạc này không có hình tướng hoặc ở trong ở ngoài, nên đều có thể buông bỏ hết, không hề luyến tiếc. Chú tâm thuận hợp, phụng kính bậc trưởng thượng, luôn luôn vâng lời chỉ dạy, đối với các khổ của năm ấm không thứ khổ nào là không chịu được. Xả bỏ hết các chỗ đáng vui thích, vị ấy chỉ lấy sự ân cần ưa thích pháp làm niềm vui. Nghe một bài tụng bốn câu còn hơn là dùng đủ hết ngàn vàng quý báu. Được nghe một câu pháp, chí không muốn đạt ngôi vị Chuyển luân thánh vương, ước muốn cầu nghe pháp Ba-la-mật, không ham có được ngôi vị Đế Thích, Phạm thiên. Vì người dùng pháp bố thí nói bài tụng bốn câu chứ không rộng nói về phước của việc tế tự, cúng bái, cậy nhờ tất cả nhiều như cát sông Hằng. Thà thích khuyên người phát đạo tâm chứ không thích đạt đến ngôi vị Chuyển luân thánh vương nhiều như cát

sông Hằng. Thà thích vì người giảng kinh điển, diễn nói chỗ hành theo các Độ vô cực (Ba-la-mật), chứ không phụng hộ Đấng Thích, Phạm thiên nhiều như cát sông Hằng. Người có tánh hạnh thành tựu như thế, nên tinh tấn nghe kinh, nhất tâm vì người khác giảng nói. Tinh tấn thọ nhận phụng hành như thế, ít có người sánh kịp, tất cả chư Thiên trông thấy đều kính phụng, được chư Phật tưởng nhớ. Được chư Thiên trông thấy ủng hộ, chư Phật tưởng nhớ rồi, thì sách vở thế tục, chánh kinh độ đời, tự nhiên xuất hiện, không học mà thông tỏ hết, có thể lãnh thọ, đạt đến ánh sáng trí tuệ vô tận. Hành pháp này đầy đủ rốt ráo tất thành tựu Phật đạo, vì vậy gọi là Như Lai. Dùng trí tuệ bất cộng chân đế Thánh đạo, quang minh rực rỡ, không gì chướng ngại, không gì che lấp. Điều biết tất cả chỗ về cửa tâm hành niệm thiện ác nơi tất cả chúng sinh. Điều phân biệt và giảng nói về các loại hữu ngôn vô ngôn, có tội hay không tội, hữu lậu hay vô lậu, thế tục hay xuất thế, phiền não sân hận, sinh tử Niết-bàn. Tất cả pháp môn là chỗ vào của Thánh giác. Hiểu rõ và thuyết thông trong tất cả các cõi nước nhiều như vi trần. Trí tuệ ấy biết rõ việc quá khứ, vị lai, hiện tại không gì trở ngại, không gì che lấp, về kiếp số cũng như thế, đều thấu hiểu tất cả, không chút ngăn ngại. Hiểu rõ bản thể nơi các Như Lai đời vị lai, nói không giới hạn, vào hạnh tỉnh thức, khéo tu Tam-muội, trao truyền biến hóa. Như Lai Chí Chân dùng một pháp môn, có thể phân biệt tất cả pháp môn, khiến một pháp môn nhập vào tất cả pháp môn. Đó là pháp Phật bất cộng thứ mười của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, ý chưa hề thích ở nhà, cũng không ưa bỏ nhà, lại thị hiện việc học hạnh xuất gia, phần nhiều làm Sa-môn ưa thích sự đàm bạc, vắng lặng là trên hết, đạt tịch tĩnh là sự nghiệp. Tinh tấn tu theo pháp môn thâm diệu, lại phụng hành ba pháp môn giải thoát này: Không, Vô tướng, Vô nguyện. Tất cả các ma và oán địch bên ngoài đều không dám quấy nhiễu, tất cả loại điên đảo và các người tà kiến không thể xâm phạm, giáo hóa các tướng của chúng sinh. Vị ấy dùng ba pháp môn giải thoát này chuyên hành dụng liền đạt đến cửa giải thoát thông thoáng, tự nhiên bùng phát tuệ minh vô ngại. Vì vượt qua cảnh giới ma, đầy đủ cảnh giới Thánh, không còn đi vào các chốn che lấp, điên đảo, tối tăm của các tướng, phiền não, tà kiến. Vì hiểu rõ cửa không ngăn che nên dùng ba cửa giải thoát để tự an vui, phân biệt giảng thuyết pháp sâu xa; chỉ quay về nghĩa chính yếu, không hướng đến chỗ phô trương; chỉ quay về tuệ cốt yếu, chứ không hướng đến thức; chỉ quay về sự phân biệt điều cốt lõi, chứ không hướng đến

chỗ nhiều lời; chỉ quay về nơi pháp chứ không hướng đến người. Dẫn dắt chỗ hướng đến cho tất cả chúng sinh, xa lìa các tướng, các mỹ từ trang sức. Giảng thuyết, phân biệt, quay về nơi nghĩa chính đáng, khiến đạt giải thoát. Đối với người tham sắc tướng thì giảng thuyết, biện biệt đưa về tuệ cốt yếu để độ thoát họ. Đối với người tham hội họp nhiều lời thì giảng nói sắc bình đẳng khiến trở về chánh thuyết để độ thoát họ. Nướng vào sự hiểu biết của con người để phân biệt khuyến hóa, khiến quy kính pháp để độ thoát họ. Giả sử có người rơi vào sáu mươi hai kiến chấp thì vì họ phân biệt nói về yếu nghĩa về Không để độ thoát họ. Nếu bị xoay vần nơi nhân duyên mê lầm của tất cả các tướng thì nêu giải về Vô tướng mà độ thoát họ. Ở nơi phân biệt về ba cõi thì dùng Vô nguyện mà độ thoát họ. Nếu nặng về dục hành thì dùng pháp giải thoát không tịnh mà độ thoát họ. Nếu nặng về sân hận, thì dùng sự phân biệt nơi tâm Từ mà độ thoát họ; nếu nặng về ngu si thì giảng thuyết về sự tương quan của mười hai nhân duyên để độ thoát họ. Nếu người tham lam thì giảng nói phân biệt về Thí độ vô cực để độ thoát họ; với người phạm giới cấm thì phân biệt giảng nói Giới độ vô cực để độ thoát họ; với người sân hận thì phân biệt giảng thuyết về Nhẫn độ vô cực để độ thoát họ; với người lười biếng thì phân biệt giảng nói Tấn độ vô cực để độ thoát họ; với người loạn ý thì phân biệt giảng nói Thiền độ vô cực để độ thoát họ; với người tà trí thì phân biệt giảng thuyết Tuệ độ vô cực để độ thoát họ; với hạng phàm phu thì phân biệt giảng thuyết Thánh đế để độ thoát họ; với người bị bốn thứ điên đảo thì phân biệt giảng thuyết về pháp vô thường, khổ, không, không thân để độ thoát họ; với người bị tất cả ấm cái ngăn che, tà kiến mê hoặc thì phân biệt giảng thuyết về pháp môn giải thoát không bị ngăn che để độ thoát họ; với người nhiều phiền não thì phân biệt giảng nói pháp đạo phẩm của mười phương chư Phật để độ thoát họ. Hành pháp ấy đầy đủ rất ráo rôi thì sẽ thành tựu Phật đạo, vì vậy gọi là Như Lai không để mất sự độ thoát. Người có khả năng không để mất sự giải thoát thì không sân giận, thấu tỏ cội nguồn không có khuyết giảm, gốc ngọn tươi mát, du hóa nơi các cõi, vào chỗ thâm diệu, thần trí đạt được không gì sánh kịp, rất khó ngang bằng. Vượt qua thừa Thanh văn, Duyên giác, một mình vào khắp đạo nơi chư Phật, lìa mọi cấu uế, tức không lầm lỗi, thanh tịnh, trang nghiêm trọn vẹn. Sự tịch quán và những điều diễn nói thì vô lượng, vô biên, không thể hết. Nghĩa là với pháp vô vi không bị chướng ngại, tu hạnh bình đẳng như hư không, khéo hành Tam-muội, xa lìa

nhiễm ô, chiếu sáng khắp tất cả các pháp, biết rõ Tổng trì. Pháp do Như Lai giảng đều hướng đến sự giải thoát các tướng, tất cả chỗ quy hướng đều đến thân cận. Dùng ánh sáng chiếu khắp, khiến mọi người được khai ngộ, hướng đến vô vi, tôn sùng diệt độ, kính trọng Niết-bàn, hoàn toàn đạt được sở thích. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười một của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát lấy tuệ làm chỗ tôn kính, lấy tuệ làm sức mạnh, quay về tuệ cốt lõi, giảng luận về cảnh giới tuệ, vượt lên trên các tuệ. Chỗ quy hướng là làm trang nghiêm Thánh đạo, làm sáng tỏ chốn hành, cầu sự siêu vượt, tịnh tu thần thông, thành tựu Nhất thiết trí, tu hành đạo ý, đầy đủ trọn vẹn thì chứng đắc các thông tuệ Thánh đạt. Nếu có tâm dục thì biết chỗ phát khởi của tâm dục; nếu không có tâm dục thì biết không có chỗ phát khởi của tâm dục. Nếu có tâm sân giận thì biết sự phát khởi của tâm sân giận; nếu tâm lìa sân giận thì biết sự phát khởi của tâm lìa sân giận. Nếu có tâm ngu si thì biết sự phát khởi của tâm ngu si; nếu tâm lìa ngu si thì biết sự phát khởi của tâm lìa ngu si. Nếu tâm có phiền não thì biết sự phát khởi của tâm phiền não; nếu tâm lìa phiền não thì biết sự phát khởi của tâm lìa phiền não. Nếu tâm thù miên thì biết sự phát khởi của tâm thù miên (ngủ nghĩ); nếu tâm lìa thù miên thì biết sự phát khởi của tâm lìa thù miên. Nếu tâm hợp hội thì biết sự phát khởi của tâm hợp hội; nếu tâm lìa hợp hội thì biết rõ sự phát khởi của tâm lìa hợp hội. Nếu tâm mong cầu thì biết sự phát khởi của tâm mong cầu; nếu tâm lìa sự mong cầu thì biết sự phát khởi của tâm lìa sự mong cầu. Nếu tâm tham vật của người khác thì biết sự phát khởi của tâm tham vật nơi người khác; nếu tâm lìa sự tham vật của người khác thì biết sự phát khởi của tâm lìa sự tham vật nơi người khác. Nếu tâm kiêu mạn thì biết sự phát khởi của tâm kiêu mạn; nếu tâm không kiêu mạn thì biết sự phát khởi của tâm không kiêu mạn. Nếu tâm ngăn che thì biết sự phát khởi của tâm ngăn che; nếu tâm không ngăn che thì biết sự phát khởi của tâm không ngăn che. Nếu tâm không quyết định thì biết sự phát khởi của tâm không quyết định; nếu tâm có quyết định thì biết sự phát khởi của tâm có quyết định. Nếu tâm xấu ác thì biết sự phát khởi của tâm xấu ác; nếu tâm có thiện đức thì biết sự phát khởi của tâm có thiện đức. Nếu tâm có tội thì biết sự phát khởi của tâm có tội; nếu tâm lìa tội thì biết sự phát khởi của tâm lìa tội. Nếu tâm hữu lậu thì biết sự phát khởi của tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu thì biết sự phát khởi của tâm vô lậu. Nếu tâm thế tục thì biết sự phát khởi của tâm

thế tục; nếu tâm vượt thế tục thì biết sự phát khởi của tâm vượt thế tục. Nếu có tâm chấp trước thì biết sự phát khởi của tâm chấp trước; nếu tâm không chấp trước thì biết sự phát khởi của tâm không chấp trước. Nếu tâm thanh tịnh thì biết sự phát khởi của tâm thanh tịnh. Nếu tâm cấu uế thì biết sự phát khởi của tâm cấu uế. Nếu tâm rối loạn thì biết sự phát khởi của tâm rối loạn. Nếu tâm tiếp xúc thì biết sự phát khởi của tâm tiếp xúc. Nếu tâm giới hạn thì biết sự phát khởi của tâm giới hạn; nếu tâm không giới hạn thì biết sự phát khởi của tâm không giới hạn. Tóm lại, nếu tâm xan tham thì khởi tâm bố thí. Nếu tâm phạm giới cấm thì khởi tâm phụng trì giới cấm. Nếu tâm sân hận thì khởi tâm nhẫn nhục. Nếu tâm lười biếng thì khởi tâm tinh tấn. Nếu tâm tán loạn thì khởi tâm thiền định. Nếu tâm tà trí thì dùng tâm chánh Trí tuệ độ vô cực. Nếu tâm phàm phu thì khởi tâm Thánh hiền. Nếu tâm hướng nơi tà kiến thì khởi tâm chánh kiến. Nếu tâm Thanh văn thừa, tâm theo Duyên giác thừa thì khởi tâm Đại thừa. Nếu hiểu rõ tâm đại đạo, lại biết được khổ đế do nhân mà có, đó là tập đế; là khổ đế tận ấy là khổ tận. Bậc hướng đạo xét kỹ nên biết đúng như thật. Đã có thể hiểu rõ khổ đế đúng như thật thì biết tịnh tuệ sẵn có không chốn phát khởi, rốt ráo xưa nay không chỗ huân tập, nhưng biết kỹ khổ đế đúng như thật, cũng không chỗ đoạn mất, cũng không chỗ tin, khiến vĩnh viễn đều diệt tận. Hiểu rõ con đường tắt, vào khắp tất cả, an trú nơi bình đẳng, giống như hư không, không có tôi, ta, không có tham ái, tức chốn ấy xưa nay vốn thanh tịnh. Vị ấy hiểu rõ căn nguyên của bốn đế này, xét kỹ nó vốn có, không có tác chứng, khai hóa chúng sinh, dứt trừ đế nguyện, phụng hành sự sáng tỏ. Nếu vì chúng sinh thuyết giảng kinh pháp thì dùng sự thuyết pháp chân chánh thuận hợp mà không mê lầm, làm rối loạn duyên khởi. Trừ bỏ tất cả các tà kiến, dị kiến, vào trong pháp nhân duyên chánh quán, hiểu rõ nhân duyên quả báo của các pháp, không thuộc về mình, không thuộc về người, không thuộc về thọ, không thuộc về mạng, cũng không thuộc về chúng sinh. Biết vô minh ấy đưa đến hành này, biết do hành mà có thức, biết do thức đưa đến danh sắc, biết duyên danh sắc đưa đến sáu nhập, biết duyên sáu nhập đưa đến xúc; biết duyên xúc đưa đến thọ, biết duyên thọ đưa đến ái, biết duyên ái đưa đến thủ, biết duyên thủ đưa đến hữu, biết duyên hữu đưa đến sinh, biết duyên sinh đưa đến già chết, khổ hoạn đau buồn, sầu não. Nhân duyên như thế đưa đến thân thể đại, ấm, hiểu rõ đều là không. Vô minh đã tận thì

hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, đau buồn, sầu não của thân đại ấm đều vĩnh viễn diệt tận. Vị ấy khởi lên quán này thì duyên vô minh ấy chẳng phải duyên nơi thân mình, cũng chẳng phải duyên nơi người, không duyên thọ, không duyên mạng, không duyên chúng sinh. Nếu như không ngã, không nhân, không thọ mạng, không chúng sinh đó tức là không. Đã biết rõ về không rồi thì không chấp thường, cũng không chấp đoạn, không chấp vô thường, nên đối với quá khứ không có sinh, cũng không có khởi. Nếu ở nơi quá khứ không có sự sinh, không có sự khởi thì đối với ba đời không chấp trước. Đối với ba đời đã không chấp trước, không có cái đạt được thì vô sở hữu là điều tự nhiên. Đã không sở hữu, tự nhiên tịch tĩnh thì vượt qua mọi con đường lui tới. Đã có thể vượt qua con đường lui tới nên là Đệ nhất nghĩa. Đã là Đệ nhất nghĩa thì đó là chánh chân. Đã là chánh chân, đó là lời chân chánh của Phật. Đã là lời chân chánh của Phật nên không tranh cãi. Đã không tranh cãi thì đó là ý, pháp vắng lặng. Ý và pháp đã vắng lặng nên tự nhiên như hư không. Do tuệ hành này mà hiểu rõ điều đó. Do huân tập không thuận nên vô minh huân tập; vì vô minh huân tập nên đưa đến hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, đau buồn, sầu não và họa hoạn của thân đại, ấm khổ cũng không dứt trừ. Điều có thể thông tỏ chỗ nương tựa của các kiến chấp và các nhân duyên báo ứng hội họp mà thành. Đã có thể phân biệt không ngã, không nhân, không thọ, không mạng thì các pháp tự nhiên không nhận sự giới hạn, cũng không phải không nhận, cũng vô sở đắc; không có giới hạn thì không có căn nguyên; đã không căn nguyên thì thấy trung chánh. Giả sử không đạt được căn nguyên nơi các pháp thì ở nơi đó duyên vào đâu mà có trung chánh? Cái trung chánh ấy là thứ gì? Đó là chánh pháp siêu vượt, vô hạn, là pháp trung gian lia đây kia, có thể thuyết giảng vô lượng điều cốt yếu trong kinh điển trung chánh. Người có thể phụng hành pháp như thế thì đạt đến Phật đạo hoàn toàn đầy đủ, gọi là Đức Như Lai Chí Chân không bao giờ làm trái với tri kiến của Tuệ độ. Nếu có thể không trái với tri kiến của Tuệ độ thì liền có thể tuân tu theo sức tinh tấn nơi Tam-muội, hiểu rõ vô lượng Tổng trì tự tại, bình đẳng điều ngự pháp giới trung chánh vô hạn. Như hư không, không có nhớ nghĩ; nêu giảng thuyết về tuệ nghiệp vô hình, phân biệt báo ứng, không có quên mất, diễn đạt thông suốt bình đẳng các việc quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự quán sát thấy chỗ hướng đến của tất cả căn cơ nơi chúng sinh, nói về chỗ biết rõ của tuệ tinh tấn ấy. Phân

biệt và biết rõ vô số thân tướng không thể kể xiết; ca ngợi và nêu bày hạnh thế gian nên khéo kiến lập giảng nói vô số việc. Ban bố và hiển hiện vô lượng niềm tin, lại phân biệt và giảng nói ngàn ấy niềm tin theo tất cả mọi phương diện, bộ phận, đều có thể thấu đạt rõ ràng sự khó khăn vô hạn. Đến bất cứ nơi đâu cũng dẫn nói về tuệ tấn thoái, diễn đạt các pháp môn không thể nghĩ bàn, tuyên bày tất cả pháp môn giải thoát, thiền định Tam-muội Chánh thọ. Các kết sử phiền não, ái dục, sân hận tạo thành cõi thiện, ác, trung gian từ xưa đến nay các chúng sinh luôn hưởng đến, đều hiểu rõ vô số tuệ không bị ngăn che trong quá khứ, hiện khắp vô lượng ngàn ấy thần biến, các việc về đời xa xưa đều nhớ hết. Lại quán sát khắp không đâu là không thấy và hiểu rõ hết, nêu rõ vô lượng không có gì bị ngăn che cũng nói rõ về tất cả chỗ thấy của Thiên nhân, tất cả các chương ngại đều không còn. Đã có thể giải thoát, diệt trừ các chương ngại nơi tuệ, dứt hết tất cả lậu, đó chính là tuệ. Nếu đã đạt đến chỗ vô sở hữu ấy là bậc Trí tuệ giảng về tuệ vô úy đều không sai khác, bình đẳng khắp cả, chẳng bỏ Phật sự, giảng nói năng lực trí tuệ cho đại chúng. Tùy theo bản hạnh của từng người mà khen ngợi pháp, tán dương các pháp không có giới hạn, khai hóa chúng sinh, tức chuyển pháp luân không hề biếng trễ. Trí tuệ thù thắng ban rải, biết bao điều khác lạ, thâm diệu vô tận, biến hóa cùng cực rộng sâu. Năng lực của trí tuệ tạo ra sự cảm ứng lớn lao tất cả thừa Thanh văn, Duyên giác đều không thể sánh kịp. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười hai của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, phát huy việc Thánh, chẳng cầu tên tuổi, đem thân mình hưng khởi sự nghiệp trí tuệ. Chẳng tạo tác tất cả sự ô uế cho bản thân như đua nịnh, dối trá, không hành hung ác, không hành xan tham, thường tu phạm hạnh, thân tu tinh tấn tức là hành dụng theo đạo. Không vì sự lo sợ của thân mình, không bức bách người, nương nơi Độ vô cực, hành đại Từ bi, chỗ tu tập thường vì thân chúng sinh. Nếu đem pháp này phụng hành đầy đủ như thế thì sẽ đạt được Phật đạo. Đây gọi là chốn hành nơi tuệ đức tự tại của thân Như Lai. Vì Như Lai hiểu rõ tất cả sự sáng suốt của trí tuệ nên luôn bình đẳng tự tại, thấy tất cả hình tướng nên đều có thể thị hiện Tam-muội các sắc, hiểu rõ và vào khắp chỗ cốt yếu của pháp Tổng trì. Như Lai hiện vô số thân hình, với bao nhiêu hình loại sắc chủng khiến tất cả Thiên, Long, Quỷ thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hu-lặc, Thích, Phạm, Tứ Vương, Phạm chí, Quân tử, Trưởng giả, Cư sĩ, nông

phu, thầy thợ, thường dân, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ và vô số người, trăm ngàn chúng không thể tính đếm đều đến ngồi trong pháp hội. Phật hiện vô lượng oai nghi phép tắc, dung mạo, hình tướng vô cùng tôn quý, cao lớn; là bậc đại nhân vô cùng đoan nghiêm vì hội chúng giảng nói kinh pháp, khuyến hóa, dẫn dụ mọi người hướng thiện, rồi bỗng nhiên nửa chừng ẩn thân không hiện. Nhờ đó mọi người đều hiểu, cho nên mỗi một đều cùng tập hợp đại hội, cùng ngồi bàn luận, đều hoan hỷ, diễn nói trí tuệ, vắng lặng nơi kinh hành. Nếu có người thấy thì không lấy làm chán nản, vì điều nói ra ích dụng nên tâm vui mừng; còn không vui mừng thì tất cả tài sản hành nghiệp nơi cảnh giới dục lạc đều ẩn mất không hiện, không phải là không khát ngưỡng, muốn được hầu cận nghe nói kinh điển. Nếu có người ham đắm dục lạc, tham ái mà nghe thuyết pháp ưa thích lắng nghe, nhờ sự báo ứng này sẽ đạt đến vô lậu, thân, khẩu, ý an định, không có lầm lỗi, đạt được hạnh nghiệp ấy, đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, tạo nghiệp Thánh tuệ, chẳng cầu danh tiếng. Điều vị ấy nói ra chỉ nhằm phát khởi sự nghiệp trí tuệ chứ không vì tất cả lầm lỗi, ác độc, dua nịnh, mê muội. Nói lời chí thành, không nói hai lưỡi, cũng không nói lời thô tục, không gièm pha người, lời nói luôn nhu hòa, không nói lời hung ác, nói hợp với pháp. Miệng nói ra điều gì không làm cho mình và tâm người khác lo buồn. Lời miệng nói ra như giáo pháp Phật, ý nghĩa hướng về điều thiện. Lời miệng nói ra hợp với tâm chúng sinh, không làm thương tổn, trí tuệ an lành, ngôn từ đầy đủ, không tu theo danh tiếng. Do hành pháp này đầy đủ rốt ráo mới thành tựu Phật đạo, gọi là lời nói của Như Lai bằng trí tuệ phước đức tự tại. Bồ-tát dùng lời nói gồm đủ trí tuệ và phước đức tự tại này, khéo tu định Tam-muội, đạt được ba phẩm, hiểu rõ Tổng trì. Chỗ nhập của Như Lai là dùng một ngôn từ, dùng một pháp môn mà thâm nhập khắp tất cả, nói thông thạo các âm thanh, làm an vui cho hết thấy chúng hội. Tất cả âm thanh mà Như Lai đã diễn nói đều hợp với nghĩa, không trái lý pháp, chí thành hòa thuận, thấu tỏ pháp nhân duyên, trừ các lỗi lầm, xa lìa ái dục, tịch tĩnh, thông dong, nhất định đạt được quả báo chí thành, dẫn đến diệt độ. Đó là pháp Phật bất cộng thứ mười bốn của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, thường tu tạo sự nghiệp trí tuệ, không ưa danh sắc vì tâm luôn nghĩ về sự phát khởi Thánh tuệ, khiến cho chúng sinh lìa các tội lỗi, chấp trước, tà vạy, dua nịnh, vô minh, sân giận, kiến chấp. Tu theo chánh kiến, thực hành Từ bi, tâm

bình đẳng với chúng sinh, không bỏ đạo ý, tuân phụng trí tuệ đầy đủ rốt ráo, không tự đại, cũng không buông lung. Tu hành pháp ấy rồi, chứng đắc Phật đạo. Nghĩa là tâm Như Lai tinh tu Thánh tuệ, tâm chí thông đạt trí tuệ bình đẳng, Thánh minh. Vị ấy đã đạt tất cả tuệ, Thánh tâm bình đẳng tự tại, khéo tu và hiển lập Tam-muội trước chư Phật hiện tại, chỗ niệm thanh tịnh, hiểu rõ các Tổng trì tinh khiết. Như Lai nhất tâm biết khắp tâm niệm tất cả chúng sinh. Vì tâm bình đẳng nên có thể bình đẳng với hết thảy chúng sinh, khuyến hóa với tâm bình đẳng, tức có thể bình đẳng với người mà mình đã có thể khuyến giúp. Tâm giống như huyễn, bản tánh thanh tịnh, tất cả các tâm tự nhiên như hư không, đạo pháp bình đẳng với thân khẩu tâm hành của mọi chúng sinh. Dùng pháp chúng sinh nhập vào thân mình, tất cả các thân, chỗ tu đạo pháp giống như hiện ảnh. Nếu có thể dùng tuệ bình đẳng với các thân thì hết thảy chúng sinh nhập vào thân mình. Vì có thể bình đẳng với các thân nhập vào thân mình nên trong khoảng khắc phát ý khiến thân chúng sinh hóa thành thân Phật. Sự kiến lập này không thể hủy, cũng không thể lay động, không thể chuyển di. Cõi Trời, cõi Người, chư Thiên, dân chúng, các Ma, Phạm chí, Sa-môn, Phạm thiên không thể làm thoái chuyển. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười lăm của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe trí tuệ của chư Như Lai Chí Chân ở quá khứ, là vô ngại. Chư vị Đẳng chánh giác này đều hiện bày khắp tất cả thế giới, không có trở ngại, không gì ngăn che; Việc làm của thân, oai nghi pháp đức đều dốc hết niềm tin, tất cả âm thanh của thế giới vốn tĩnh lặng, không có âm thanh nào mà không được nhập vào âm thanh của chư Phật vô biên vô tận chẳng thể nghĩ bàn, phân biệt điển thuyết vô lượng pháp môn. Ngôn từ của chư Như Lai quá khứ ấy không có sai khác. Chư Phật chánh giác ở mười phương quốc độ và các pháp điển đều đến nơi các chúng sinh. Tất cả Bồ-tát cũng như vậy, thấu đạt nhân duyên tội phước của chúng Thanh văn, Duyên giác và tất cả mọi người. Chỗ tâm niệm hướng về là dốc tin vào chỗ hành nơi tâm Như Lai quá khứ, ánh sáng tỏa chiếu, thanh tịnh vô lượng, không gì ngăn che. Tin vào chư Như Lai quá khứ này, không hề hồ nghi, cũng không do dự, không kinh, không hãi, cũng không sợ nạn. Cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, hiểu rõ cảnh giới của chúng sinh như thế, đều ưa thích pháp, nhờ đó mà khuyến giúp họ. Vì hành pháp này đầy đủ trọn vẹn nên thành tựu Phật đạo. Đây gọi là chỗ hiện bày tự tại của trí tuệ vô lượng không tổn giảm của Như Lai

quá khứ. Vị ấy dùng trí tuệ tự tại quá khứ, lại khéo tu định Tam-muội Dũng mãnh hàng phục, phân biệt và hiểu rõ về Tổng trì vi diệu nên biết được chư Như Lai quá khứ về danh hiệu, thọ mạng khác nhau của từng vị, trong đó, với trí tuệ vô biên, muốn tìm căn nguyên của chư Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác quá khứ đều có thể nhận biết cùng tận cũng lại như vậy. Cũng đều có thể biết rõ tất cả kiếp số quá khứ, chỗ tạo tác của mọi chúng sinh, chỗ tu thiện ác, họa phúc của quần sinh là vào những kiếp số nào để thành Chánh giác, giác ngộ người chưa giác ngộ. Nơi số kiếp đó có biết bao Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, các Đức Như Lai này cũng ở trong số kiếp đó nói căn nguyên chẳng thể cùng tận không hạn lượng, không ranh giới ngăn ngại. Lại biết rõ từng danh hiệu khác nhau nơi thế giới của chư Phật quá khứ, hoặc biết rõ các sự tạp uế, thanh tịnh, nhiều ít, lớn nhỏ, vi tế, số hạn và chỗ vào của phiền não. Thuận theo mười phương xứ sở ấy để phân biệt rõ chỗ vào của mạng lưới kim cương, cảnh giới của mạng lưới để căn hội nhập, tất cả quốc độ chư Phật trong quá khứ, đều không có giới hạn, quốc độ của chư Phật, rốt cùng là chẳng thể đạt được giới hạn. Như Lai ở nơi đó, nói khắp tất cả việc quá khứ ấy, không có mất đi, chắc chắn như vậy. Trí tuệ của chư Phật thấy việc này như người thấy năm ngón tay nơi bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười sáu của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe tuệ không ngăn ngại của Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Chư chánh giác này xoay vần khắp tất cả thế giới bằng vô số thân nhưng không bị ngăn ngại thân hành của Bồ-tát gồm đủ oai nghi phép tắc, đều dốc tin theo âm thanh thông suốt không đâu là không đến. Ở quốc độ của chư Phật đều được nghe giáo pháp, đều nhập vào pháp môn vô hạnh đã nói. Tin vào lời dạy của Như Lai nơi vị lai về mười phương quốc độ của chư Phật Chánh giác, các pháp của chúng sinh, tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và quả báo thiện ác, tội phúc nơi sự tạo tác của chúng sinh. Lại còn tin hiểu về chỗ hướng về của tâm nơi chư Phật tương lai là quang minh, oai thần, thanh tịnh vô số, không bị che ngăn. Tin vào chốn hành của chư Phật tương lai này, không ôm lòng hồ nghi, cũng không do dự, không sợ, không hãi, cũng không vấn nạn mà hết sức tin vào cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật. Lại đối với cảnh giới này, vì các chúng sinh khuyến trợ hướng về, hoàn toàn tin ưa tượng pháp như thế. Hành pháp này đầy đủ rồi sẽ đạt đến Phật đạo. Nghĩa là vô số Như Lai tương lai không hề tổn mất hiện tuệ tự

tại. Vị ấy dùng tuệ không tổn giảm và hiện bày nơi vị lai rồi, nên hưng phát định Tam-muội sức đại Từ bi, hiểu rõ và phân biệt Tổng trì Sư tử lôi âm. Tức có thể biết rõ các danh hiệu, hạn lượng thọ mạng khác nhau của từng đấng Chánh giác tương lai, trong đó, nói được căn nguyên không giới hạn, không cùng tận. Lại còn biết rõ nẻo hành của Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, muôn loài và sự báo ứng họa phước gặp phải, gánh chịu do việc làm của chúng sinh. Lại biết tất cả các kiếp trong tương lai kiếp nào sẽ thành Chánh giác để giác ngộ người chưa giác ngộ. Lại nữa ở đó, nói được căn nguyên kiếp số trải qua, không có giới hạn, không thể cùng tận và thế giới tương lai nhiều như số vi trần, mỗi thế giới đều có danh hiệu, sự tạp ược, thanh tịnh, nhiều ít, lớn nhỏ, nhu hòa, vi diệu. Như Lai biết chúng không mất đi mà uyển chuyển đi vào mười phương xứ sở; các phần sở hữu của mạng lưới căn nguyên đều có thể nhập vào vô số thế giới chư Phật nơi vị lai, chư Như Lai này đều phân biệt giảng nói như xem năm ngón tay của bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười bảy của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe tuệ vô ngại của chư Như Lai Chí Chân hiện tại. Chư vị Chánh giác này, có vô số thân nhưng không ngăn ngại. Trong cảnh giới của chư Phật, việc làm ở thân, chỗ thân đi đến, oai nghi phép tắc và âm thanh hiện bày cùng khắp các quốc độ, không gì ngăn che, tất cả hết lòng tin hiểu về âm hưởng của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn; giảng nói vô lượng các pháp môn. Lời dạy của chư Như Lai hiện tại này, thấy đều tin ưa, miệng nói thông suốt kinh điển của chư Phật chánh giác và Tăng chúng trong mười phương quốc độ, tất cả dân chúng, chư Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, tất cả mọi người đều chọn lựa phân biệt. Chỗ hưng khởi hành nghiệp của tâm luôn quang minh, thanh tịnh nơi chốn hành tâm của chư Như Lai này không thể tính đếm, không gì ngăn che. Lại tin chư Như Lai hiện tại ấy không hề hồ nghi, không trì trệ, không kinh, không hãi, cũng không sợ sệt. Cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Lại khuyến hóa chúng sinh khác tin ưa kinh điển giống như thế. Hành pháp đầy đủ trọn vẹn như thế, sẽ thành tựu Phật đạo. Nghĩa là Như Lai hiện tại hiện tuệ tự tại vô số, không hề tổn giảm. Vị ấy dùng tuệ hiện có tự tại vô số, không tổn giảm của Như Lai hiện tại rồi, liền khéo tu định Tam-muội Ly cấu chiếu sáng, hiểu rõ và phân biệt Tổng trì kim cang đạo tràng. Như Lai hiện tại có thể phân biệt từng danh hiệu sai khác, đều có thể ban bố thọ mạng vô lượng không có giới hạn

của chư Phật, tất cả chúng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và chúng sinh có báo ứng theo việc làm tội phước của họ trong hiện tại đều không thể đạt đến cùng tận căn nguyên ấy. Tất cả quốc độ hiện tại trong mười phương, mỗi cõi đều có tên, sự tạp uế, thanh tịnh, nhiều ít, lớn nhỏ, nhu hòa, vi diệu đều nhập vào được. Tương ứng theo số vi trần của các cõi đó, mạng lưới đế căn của mười phương xứ sở đều nhập vào mười phương thế giới hiện tại, trong đó, không có giới hạn, chẳng thể cùng tận được nguồn gốc của nó. Như Lai ở nơi ấy đều phân biệt, giảng nói, không hề tổn giảm. Điều này, đối với trí tuệ quyết đoán của Như Lai giống như xem năm ngón tay trong bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười tám của Như Lai.

Mười tám phẩm ấy gọi là tất cả pháp Bất cộng của chư Phật. Sao gọi là pháp Bất cộng của chư Phật? Không thể nào thấy được đánh tướng của Như Lai, nên gọi là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì thân vô hạn nên Như Lai siêu vượt tất cả các hình tướng, gọi là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc tối tôn quý trong loài người nên chúng sinh thấy Phật thì tội lỗi tiêu trừ, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì thân Như Lai như vị thuốc nên việc làm của Như Lai vi diệu, thù thắng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì không tội lỗi nên Như Lai không sợ hãi, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì đặc vô úy nên Như Lai đi một mình, không có các lậu, luôn được tự tại, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hành bình đẳng nên tâm hành của Như Lai không hoại, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hiểu rõ sự chỉ dạy của Hiền thánh nên Như Lai luôn điều phục, tâm tánh hòa nhã, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì kiến lập vững chắc sự hành dụng của mình nên việc làm của Như Lai tùy thời ứng đối, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giảng thuyết kinh điển không ngôn giáo, Đức Như Lai có thể làm an vui tâm niệm của tất cả chúng sinh, nên gọi là Như Lai, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì không có chỗ tiến tới nên âm thanh của Như Lai khắp hội chúng đều nghe, không lan ra ngoài, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giảng thuyết kinh pháp không hư vọng, khai hóa ứng độ, cứu giúp các căn cơ khiến thuần thực nên tất cả chúng hội ở tại đạo tràng đều gần gũi, nhìn thấy dung mạo Như Lai, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì biến hóa, cảm ứng không nghĩ bàn nên chiêm ngưỡng Như Lai không nhằm chán, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Như cây trụ báu là Đại Thánh thể, đức lớn vô tận, Như Lai giảng nói không hề sai lệch, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giác ngộ bình đẳng nên không thể nhìn thấy thân tướng của Như Lai,

đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì oai nghi phép tắc không vọng cầu nên thân Như Lai bước đi như sư tử, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì ở trong đại chúng, không có hoạn nạn nên Như Lai du hành không có hư vọng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì trí tuệ là gốc tạo hạnh của thân nên hạnh của Như Lai là âm thanh chân đế, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì trí tuệ là nguồn gốc của lời nói chân thật, nên mắt Như Lai nhìn thấu suốt vô biên, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì Thánh tuệ là tâm cao cả, minh đạt nên lời trao dạy của Như Lai luôn sáng tỏ, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì đối biện nhanh chóng nên lợi lạc, danh xưng của Như Lai sung mãn, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì vô thượng chánh chân không thể cùng tận nên phước đức của Như Lai không thể cùng tận, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc nhất phân biệt, hiểu rõ các chương ngại nên Như Lai là bậc không thể sánh, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là thân lực sĩ rất rắn chắc, có mười Lực, bốn Vô úy, các Độ vô cực tối thượng đệ nhất nên Như Lai không mệt mỏi, không thoái chuyển, thuyết giảng không biếng trễ, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hiểu rõ căn cơ của tất cả chúng sinh nên Như Lai làm Thánh sư thuyết giảng vô số pháp môn, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc thầy tôn quý độc nhất trên đời nên thọ mạng vô lượng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì Pháp thân sáng tỏ nên ai trông thấy Như Lai hoặc nghe âm thanh, gần gũi lễ lạy, không hề hư vọng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì người lễ lạy Như Lai rốt cùng gốc ngọn đều khiến người ấy đạt đến an lạc lớn, trí tuệ của Như Lai không hề kết hận, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hiểu thấu ba đời bình đẳng nên Như Lai giảng thuyết không có trung gian, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Như Lai dứt trừ tất cả chương ngại, thuận theo gốc pháp, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì các pháp bất thiện vĩnh viễn không còn, nên Như Lai không có thầy, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì đạt được các pháp một cách tự nhiên nên trí tuệ của Như Lai nhận biết khắp, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì phân biệt các nẻo giác tri, hiểu rõ đại đạo không còn gì nữa nên gọi đó là đạt được tất cả pháp Bất cộng của chư Phật.

